

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2024/DS-ST**

Ngày: 21 – 8 – 2024

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Bà Trần Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Châu Ngọc Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 43/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1956 và bà Cao Thị Đ, sinh năm 1958. Cùng địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Phan Văn Đ1, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1960. Cùng địa chỉ: Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Phan Văn Đ1 là: Bà Trịnh Hồng N, là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Phan Văn Đ1 là: Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2024. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thu H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Văn A và bà Cao Thị Đ trình bày: Ngày 25/9/2023, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi bán đấu giá quyền sử dụng đất diện tích hơn 20 công tâm cây đất trồng lúa tại thửa 331, tờ bản đồ số 12, ấp C, xã C, huyện

V, tỉnh Bạc Liêu cho bà **A**, ông **Đ1** nhưng ông A, bà **Đ** không hay biết nên trước đó khoảng 01 tháng (khoảng tháng 8/2023) sau khi thu hoạch lúa vụ **H1 – T** (vụ 2) ông A, bà **Đ** đã thuê ông **Trần Văn N1** xới đất đợt 1 xong. Đến khoảng cuối tháng 9 năm 2023, ông A thuê ông **N1** xới đất đợt 2 và “Chạc” (tức là ban đất ra cho bằng phẳng), đặt máy bơm nước trong ruộng ra cho cạn, thuê ông **T1** dùng máy bay xịt thuốc ốc và ngâm lúa giống để gieo sạ vụ 3 thì bị bà **A** ngăn cản, dùng dao đòi đâm chém ông A nên ông A bỏ chạy, trình báo **Công an xã C** giải quyết. **Công an xã C** yêu cầu ông A, bà **Đ** vớt lúa giống lên phơi, giao đất cho gia đình bà **A** canh tác vì đất đã được bà **A** mua trúng đấu giá nhưng ông A, bà **Đ** đã cải tạo đất để chuẩn bị gieo sạ lúa nên khi giao đất cho bà **A**, ông **Đ1** canh tác đất đã gây thiệt hại về tài sản cho ông A, bà **Đ** nên ông A, bà **Đ** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà **A**, ông **Đ1** bồi thường thiệt hại số tiền 19.000.000 đồng, trong đó: Tiền lúa giống 6.000.000 đồng, thuốc trị thuốc ốc 3.000.000 đồng, tiền thuê xịt thuốc 500.000 đồng, tiền dầu bơm nước (50 lít) 1.000.000 đồng, tiền thuê đào đường nước 2.000.000 đồng, tiền thuê xới đất (20 công) 5.000.000 đồng, tiền thuê đốt rom 1.500.000 đồng. Ngoài ra, ông A, bà **Đ** không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên hòa giải và phiên tòa, ông A và bà **Đ** xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền thuê xịt thuốc là 100.000 đồng, tiền xới đất là 400.000 đồng, tổng cộng là 500.000 đồng; các khoản yêu cầu bồi thường khác giữ nguyên.

Bị đơn bà **Nguyễn Thị A** và là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn ông **Phan Văn Đ1**, trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 26/3/2024: Phần đất của ông A, bà **Đ** có diện tích theo đo đạc thực tế là 26.484,6m² (đất trồng lúa) tại thửa đất số 1302, 1382, 1383, 1466, 1483, 1581, 1582 tờ bản đồ số 08 (tương ứng với thửa 331, tờ bản đồ số 12 cũ), tọa lạc **ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu** đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu kê biên, bán đấu giá để xử lý nợ của ông A, bà **Đ**. Bà **A** đã mua trúng đấu giá với số tiền 1.154.990.953 đồng và đã thanh toán xong số tiền trên. Số tiền này bà **A** hùn với bà **Trịnh Thu H** để mua đấu giá (bà **A** mua 13 công, bà **H** mua 07 công). Ngay sau khi mua trúng đấu giá, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã tổ chức giao đất cho bà **A** và bà **H** sử dụng vào ngày 25/9/2023. Tuy nhiên ông A, bà **Đ** tự ý thuê ông **N1** xới đất, thuê ông **T1** xịt thuốc ốc, đặt máy bơm nước khi nước ngập cả cánh đồng, ngâm giống dự định gieo sạ nên phát sinh tranh chấp. Nay bà **A** không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông A, bà **Đ** đòi bà **A**, ông **Đ1** bồi thường tiền lúa giống 6.000.000 đồng, thuốc trị thuốc ốc 3.000.000 đồng, tiền thuê xịt thuốc 500.000 đồng, tiền dầu bơm nước (50 lít) 1.000.000 đồng, tiền thuê đào đường nước 2.000.000 đồng, tiền thuê đốt rom 1.500.000 đồng và tiền thuê xới đất đợt 2 là 2.000.000 đồng. Bà **A** chỉ đồng ý trả lại tiền xới đất đợt 1 là 2.600.000 đồng cho ông A, bà **Đ**. Ngoài ra, bà **A** không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Trịnh Thu H** trình bày: Bà **H** thừa nhận của hùn tiền với bà **A** mua đấu giá phần đất của ông A, bà **Đ** như bà **A** trình bày. Bà **H** hùn tiền mua diện tích 07 công tằm cây nhưng giấy tờ mua đấu giá do bà **A** đứng tên. Bà **H** không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông A, bà **Đ**, chỉ đồng ý trả lại tiền xới đất đợt 1 cho ông A, bà **Đ** là 2.600.000 đồng. Ngoài ra, bà **H** không có ý kiến gì khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông **Phan Văn Đ1** trình bày quan điểm: Ông **Đ1** thống nhất với ý kiến trình bày của bà **Á**, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông A, bà **Đ**.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát chưa phát hiện vi phạm thủ tục tố tụng. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc ông A, bà **Đ** rút một phần yêu cầu khởi kiện, đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông A, bà **Đ** đối với tiền xới đất 400.000 đồng, tiền công thuê xịt thuốc 100.000 đồng, tổng cộng là 500.000 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A, bà **Cao Thị Đ** đối với bà **Nguyễn Thị Á** và ông **Phan Văn Đ1** yêu cầu bồi thường số tiền 15.900.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà **Á** và bà **H** thanh toán tiền xới đất đợt 1 cho ông A, bà **Đ** số tiền 2.600.000 đồng, buộc bà **Á**, ông **Đ1** và bà **H** cùng có nghĩa vụ thanh toán cho ông A, bà **Đ** số tiền 2.600.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm: Ông A, bà **Đ**, bà **Á** và ông **Đ1** là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên đề nghị miễn cho ông A, bà **Đ**, bà **Á** và ông **Đ1**. Bà **H** phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn A, bà **Cao Thị Đ** nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà **Nguyễn Thị Á** và ông **Phan Văn Đ1**, có địa chỉ cư trú tại **ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu** bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 19.000.000 đồng, đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại các điều 584, 589 Bộ luật Dân sự; khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 21/8/2024, bà **Nguyễn Thị Á** có đơn xin xét xử vắng mặt do bệnh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bà **Á** và ông **Đ1**.

[3] Ông A, bà **Đ** xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền xới đất 400.000 đồng, tiền công thuê xịt thuốc 100.000 đồng, tổng cộng là 500.000 đồng. Xét thấy, việc ông A, bà **Đ** rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông A, bà **Đ**.

[4] Ngày 31/8/2023, bà **A** mua trúng đấu giá phần đất trồng lúa của ông A, bà **D** diện tích đất theo đo đạc thực tế là 26.484,6m² tại thửa đất số 1302, 1382, 1383, 1466, 1483, 1581, 1582 tờ bản đồ số 08 (tương ứng với thửa 331, tờ bản đồ số 12 cũ), tọa lạc **ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu** với số tiền 1.154.990.953 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS ngày 13/9/2023 giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá và Quyết định số 18/QĐ-CCTHADS ngày 19/9/2023 về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất của ông A, bà **D** cho bà **A**. Việc cưỡng chế giao đất của ông A, bà **D** cho bà **A** được tổ chức từ 08 giờ 25 phút đến 13 giờ ngày 25/9/2023 tại nhà ông A, bà **D** nên ông A, bà **D** biết rõ việc bà **A** được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu giao đất nên bà **A** và bà **H** nhận đất canh tác là đúng quy định của pháp luật.

[5] Ông A, bà **D** biết rõ diện tích đất nêu trên đã được bán đấu giá và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tổ chức cưỡng chế giao đất cho bà **A**, ông **Đ1** và bà **H** canh tác vào ngày 25/9/2023 nhưng ông A, bà **D** vẫn cố ý không chấp hành các quyết định nêu trên của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, thuê ông **Trần Văn N1** xới đất, thuê ông **Trần Quang T2** xịt thuốc, đặt máy bơm nước ruộng, ngâm lúa giống nên ông A, bà **D** phải tự gánh chịu thiệt hại do hành vi bất chấp pháp luật của mình gây ra. Từ đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông A, bà **D**.

[6] Bà **A** và bà **H** tự nguyện thanh toán tiền xới đất đợt 1 là 2.600.000 đồng cho ông A, bà **D** theo tỷ lệ bà **A** 2/3, bà **H** 1/3 số tiền trên. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà **A** và bà **H** nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bà **A**, ông **Đ1** thanh toán cho ông A, bà **D** số tiền 1.733.333 đồng, buộc bà **H** thanh toán cho ông A, bà **D** số tiền 866.667 đồng.

[7] Về án phí: Ông A, bà **D**, bà **A** và ông **Đ1** đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn cho ông A, bà **D**, bà **A** và ông **Đ1** không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà **H** phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông **Phan Văn Đ1** và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 219, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 24; các khoản 1, 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A, bà Cao Thị Đ đối với bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn Đ1 về việc yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A, bà Cao Thị Đ đối với bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn Đ1 về việc yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A, bà Cao Thị Đ đối với bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn Đ1 về việc yêu cầu bồi thường số tiền 15.900.000 đồng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Á, ông Phan Văn Đ1 và bà Trịnh Thu H thanh toán cho ông Nguyễn Văn A và bà Cao Thị Đ số tiền 2.600.000 đồng. Buộc bà Nguyễn Thị Á, ông Phan Văn Đ1 thanh toán cho ông Nguyễn Văn A, bà Cao Thị Đ số tiền 1.733.333 đồng, buộc bà Trịnh Thu H thanh toán cho ông Nguyễn Văn A, bà Cao Thị Đ số tiền 866.667 đồng.

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn cho ông Nguyễn Văn A, bà Cao Thị Đ, bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn Đ1 không phải nộp. Buộc bà Trịnh Thu H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn A, bà Cao Thị Đ và bà Trịnh Thu H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Á, ông Phan Văn Đ1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hoàng Tính